

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC LẠC  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HSST

Ngày 07/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Xuân Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Long.

Ông Phạm Đức Hoàn.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên toà:***

Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

- Lê Đình T - Sinh năm 1991, tại huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố Cao Thượng, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Lê Đình Quyền và bà Lê Thị L; vợ: Lê Thị Thắm con: Có 02 con lớn 05 tuổi, nhỏ 01 tuổi; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 20/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/4/2020 Lê Đình T đã chấp hành xong hình phạt tù. Lê Đình T bị tạm giữ từ ngày 27/3/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 30/3/2021 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt phiên tòa.

***\* Người bị hại:***

- Anh Trần Văn X – Sinh năm 2003. Địa chỉ: Làng B, xã Phùng G, huyện NL, Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Chị Lê Thị H – Sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố HS, thị trấn NL, huyện NL, Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Chị Lê Thị T – Sinh năm 1987. Địa chỉ: Làng A, xã Vân A, huyện NL, Thanh Hóa. (Có mặt).

- Anh Cao Văn T – Sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn QT, xã CQ, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

\* Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn X – Sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố CP, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- Anh Đỗ Trí L – Sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Lê Thị Minh H – Sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Chị Lê Thị H – Sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn VS, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

- Chị Lê Thị L – Sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu phố CT, thị trấn NL, huyện NL, Thanh Hóa. (Có mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 02/7/2020, Phạm Văn X và Lê Đình T, cùng nhau đi uống nước, do cả hai đang có chung một khoản nợ mà chưa có tiền để trả, nên đã bàn với nhau tìm cách kiếm tiền. T rủ X đến Bệnh viện Đa khoa khu vực NL để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ, ngày 03/7/2020, X điều khiển xe mô tô mang BKS: 36K5-176.53 chở T đến Bệnh viện Đa khoa khu vực NL, khi vào trong Bệnh viện T nói với X là chia nhau ra thành hai hướng khác nhau đi đến các khoa, phòng để tìm kiếm tài sản là điện thoại di động để trộm cắp và khi nào trộm cắp được thì đến tầng 1 Khoa khám bệnh để chờ nhau cùng về và tiêu thụ tài sản. Sau đó, X đi đến phòng 312, Khoa Mắt, thuộc tầng 3, tòa nhà A6, Bệnh viện Đa khoa khu vực NL. Tại đây, X trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng của anh Trần Văn X. Khoảng 30 phút sau, tại phòng trực của Khoa Gây mê – Hồi sức, thuộc tầng 3 tòa nhà A4, Bệnh viện Đa khoa khu vực NL, X trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S Plus của chị Triệu Thị H. Sau khi trộm được hai chiếc điện thoại di động kể trên, Phạm Văn X đi đến điểm đã hẹn chờ T.

Về phía T, khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 03/7/2020, tại Phòng 323, Khoa Tai - Mũi - Họng, tầng 3 thuộc Tòa nhà A6 của Bệnh viện Đa khoa khu vực NL, T lấy trộm 01 chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ của chị Lê Thị T, sinh năm: 1987, trú tại: Làng A, xã Vân A, huyện NL. Sau đó, tại phòng 313, khoa Mắt, thuộc tầng 3 Tòa nhà A6, T trộm 01 chiếc điện thoại OPPO A37 màu: trắng bị vỡ màn hình của anh Cao Văn T, sinh năm: 1995, trú tại thôn Quý Thịnh, xã CQ, huyện CT. Khoảng 3 giờ cùng ngày, T đến điểm hẹn gặp X đang chờ sẵn và cùng X tẩu thoát khỏi Bệnh viện Đa khoa khu vực NL.

Sáng ngày 03/7/2020, T cùng X đi tìm nơi để bán số tài sản vừa trộm cắp được, chiếc điện thoại OPPO A3S, màu đỏ T đi bán tại một cửa hàng mua bán điện thoại tại phố 1, thị trấn NL, NL (*T không nhớ rõ địa chỉ cửa hàng cụ thể*) được 1.200.000 đồng, T sử dụng số tiền này để trả nợ chung của T và X đã nợ

trước đó. Đến chiều ngày 04/7/2020, T đến cửa hàng mua bán điện thoại Trung Sơn, ở phố 1, thị trấn NL, huyện NL, để bán chiếc điện thoại OPPO A37, màu trắng với giá 300.000 đồng, T giữ lại 100.000 đồng để tiêu sài, còn 200.000 đồng đưa cho X tiêu sài. Đến 17 giờ, ngày 06/07/2020, biết hành vi phạm tội của mình là sai, nên X đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai báo hành vi trộm cắp của mình và T tại Bệnh viện Đa khoa khu vực NL. Đồng thời giao nộp tài sản trộm cắp được gồm: 01 điện thoại APPLE IPHONE 6, màu trắng; 01 điện thoại APPLE IPHONE 6S Plus. Ngày 26/8/2020, Lê Đình T cũng đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL - HĐĐG ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện NL kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu: trắng, bạc, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL - HĐĐG ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện NL kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màu: Trắng - Hồng, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu: Đỏ, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 2.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S Plus, Cơ quan Công an huyện NL đã trả lại cho người bị hại là anh Trần Văn X và chị Triệu Thị H, anh X và chị H không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36K5- 176.53, nhãn hiệu HONDA WINNER; màu sơn: Vàng – Đen, đăng ký xe mang tên Phạm Văn X, đã tịch thu sung quỹ nhà nước trong vụ án Phạm Văn X.

Đối với hành vi của Phạm Văn X đã bị Tòa án nhân dân huyện NL xét xử tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

Quá trình điều tra Lê Đình T đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an huyện NL đã ra Quyết định truy nã bị can và quyết định tách hành vi “Trộm cắp tài sản” của Lê Đình T khi nào bắt được sẽ điều tra truy tố theo quy định của pháp luật. Ngày 27/3/2021 Lê Đình T đã đến Công an huyện NL đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi của Lê Thị Minh H mua 01 điện thoại của T, chị H không biết tài sản T trộm cắp, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Sau khi mua xong chị H đã bán chiếc điện thoại trên cho một người đi đường, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để truy tìm vật chứng.

Về phần dân sự: Anh Cao Văn T tự nguyện không yêu cầu bồi thường. Người bị hại là chị Lê Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 2.800.000 đồng. Ngày 01/3/2021 Phạm Văn X đã tự nguyện bồi thường cho chị Thìn số tiền 2.800.000đ, chị Thìn đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Văn X. Anh

Cao Văn T tự nguyện không yêu cầu bồi thường. Các bị hại khác không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 27 ngày 31/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện NL đã truy tố Lê Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Lê Đình T từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Lê Thị T và những người làm chứng có mặt phiên tòa đã khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, hoặc bị tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 03 giờ ngày 03/7/2020 Lê Đình T và Phạm Văn X đã có hành vi trộm cắp điện thoại tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực NL giá trị tài sản trộm cắp là 10.100.000đ (Mười triệu, một trăm nghìn đồng). Hành vi trộm cắp của Lê Đình T và Phạm Văn X không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ, không có sự cấu kết chặt chẽ, nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, các bị cáo cùng rủ nhau trộm cắp tài sản, nên bị cáo Tâm phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ giá trị tài sản Xuân và Tâm trộm cắp là phù hợp. Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố Lê Đình T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với hành vi của Phạm Văn X đã bị Tòa án nhân dân huyện NL xét xử, tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Đối với hành vi của Lê Thị Minh H. Cơ quan Công an không xử lý chị Hằng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo lại phạm tội trộm cắp tài sản, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Sau khi bị truy nã bị cáo đã đến Công an huyện NL đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu và bị truy nã, nên áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với số tiền Phạm Văn X tự nguyện bồi thường cho chị T, Phạm Văn X không yêu cầu Lê Đình T phải trả lại 1/2 số tiền X đã bồi thường cho chị T, nên về phần dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Đình T là phù hợp

[7]. Về vật chứng: Đã được xử lý trong vụ án Phạm Văn X, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Lê Đình T.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Đình T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/3/2021.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Đình T và người bị hại Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 07/7/2021.

Người bị hại gồm: Anh Cao Văn T, chị Triệu Thị H và anh Trần Văn X, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện NL;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Xuân Vinh**